

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 492/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05/7/ 2022

V/v Tranh chấp “Ly hôn”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Minh.

2/ Ông Tạ Công Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Bà Lương Thị Trà My, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 383/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thúy O, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp TT, xã TH, huyện CT, Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Huỳnh Hữu B, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp TT, xã TH, huyện CT, Tiền Giang.

(Chị O có mặt; vắng mặt anh B)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy O trình bày:**

Chị O và anh B xác lập quan hệ hôn nhân năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, anh B không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên uống rượu về đánh đập và hành hạ Chị O. Nay mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn nên Chị O yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Bảo D sinh ngày 20/6/2005 hiện đang sống chung với anh B và Huỳnh Minh M sinh ngày 02/8/2015 hiện đang sống

với Chị O. Khi ly hôn, Chị O để anh B được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Huỳnh Bảo D, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Huỳnh Minh M, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị O không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị O trình bày không có.

** Bị đơn anh Huỳnh Hữu B trình bày:*

Anh B thống nhất với Chị O về thời gian và điều kiện kết hôn. Theo anh B vợ chồng không có mâu thuẫn, đến giữa năm 2021 do dịch bệnh kinh tế gia đình khó khăn nên có nhiều lúc nóng nảy, bức tức và có gây gổ và xô xát với Chị O, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2021 đến nay. Nay Chị O yêu cầu ly hôn anh B không đồng ý bởi vì anh còn thương vợ con.

Về con chung anh thống nhất với lời trình bày của Chị O có 02 con chung tên Huỳnh Bảo D sinh ngày 20/6/2005 hiện đang sống chung với anh B và Huỳnh Minh M sinh ngày 02/8/2015 hiện đang sống với Chị O. Khi ly hôn anh B yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Huỳnh Bảo D, để Chị O được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Huỳnh Minh M, anh không yêu cầu Chị O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh B không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh B trình bày không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy O giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh B, về con chung Chị O để anh B được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Huỳnh Bảo D, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Huỳnh Minh M, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung Chị O không yêu cầu giải quyết, về nợ chung Chị O trình bày không có.

Bị đơn Huỳnh Hữu B vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Huỳnh Hữu B.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, việc nuôi con chung và việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy O thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang theo qui định tại khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị O và anh B xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2005 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của Chị O, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp dẫn đến vợ chồng gây gổ nhau, Chị O đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành dẫn đến hai vợ chồng hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2021 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, không thể chung sống được, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu ly hôn của Chị O là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với lời trình bày của anh B vợ chồng không có mâu thuẫn, còn thương vợ con và muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên từ khi sống ly thân đến nay anh B không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình, đồng thời anh B cũng không có mặt tại các buổi hòa giải và phiên tòa sơ thẩm, chứng tỏ anh B không quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Do vậy lời trình bày của anh B là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung của Chị O và anh B Hội đồng xét xử xét thấy cháu Huỳnh Bảo D sinh ngày 20/6/2005 hiện đang sống chung với anh B có nguyện vọng sống với anh B khi cha mẹ ly hôn. Cháu Huỳnh Minh M sinh ngày 02/8/2015 hiện đang sống với Chị O có nguyện vọng sống chung với Chị O khi cha mẹ ly hôn đồng thời phù hợp với lời trình bày của Chị O và anh B, do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Xét việc Chị O và anh B không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật, do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận. Chị O và anh B có quyền khởi kiện theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị O và anh B không yêu cầu giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị O và anh B trình bày không có, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Chị O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào các Điều 28,35, 39, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử :

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy O.

Chị Nguyễn Thị Thúy O được ly hôn với anh Huỳnh Hữu B.

2/ Về con chung: Giao cháu Huỳnh Bảo D sinh ngày 20/6/2005 cho anh Huỳnh Hữu B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Huỳnh Minh M sinh ngày 02/8/2015 cho chị Nguyễn Thị Thúy O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Chị O và anh B được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3/ Về án phí DSST: Chị O phải chịu 300.000 đồng, chị đã tạm nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003603 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành chuyển thành án phí chuyển thành án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy O được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn Huỳnh Hữu B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Bàn Long, CT, TG;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Ngọc Hồ